

Số: 309/BC-UBND

Minh Long, ngày 01 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

**Về việc nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ
nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2022**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 3170/STC-NS ngày 29/7/2022 về việc báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện Minh Long báo cáo tình hình sử dụng 6 tháng đầu năm 2022 và dự kiến 6 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn huyện như sau:

1. Tổng nhu cầu: 877,8 triệu đồng
2. Kinh phí đã bố trí trong dự toán cân đối đầu năm: 264 triệu đồng
3. Nhu cầu kinh phí bổ sung: 613,8 triệu đồng.

(Chi tiết như phụ lục đính kèm)

Trên đây là báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long. Kính đề nghị Sở Tài chính tỉnh tổng hợp trình cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT;
- VP: C, PCVP;
- Phòng TC-KH;
- Lưu.

CHỦ TỊCH


Đinh Văn Điết



PHỤ LỤC

KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN HỘ NGHÈO, HỘ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số: 309/BC-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Minh Long)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng nhu cầu kinh phí năm 2022	Đã thực hiện 06 tháng đầu năm 2022				Nhu cầu 06 tháng cuối năm 2022				Kinh phí đã bố trí trong năm 2022				Chênh lệch
			Tổng số hộ được hưởng	Trong đó		Kinh phí thực hiện	Tổng số hộ được hưởng	Trong đó		Kinh phí thực hiện	Tổng cộng	Năm 2021 chuyển sang năm 2022	Dự toán giao đầu năm/ trong năm/ đối	Bổ sung trong năm	
				Số hộ nghèo	Số hộ chính sách xã hội			Số hộ nghèo	Số hộ chính sách xã hội						
A	B	1	2=3+4	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=1-11
1	Huyện Minh Long	877,80	1.330	1.329	1	219,450	1.330	1.329	1	658,350	264,0		264,00		613,80
Tổng cộng		877,80	1.330	1.329	1	219,450	1.330	1.329	1	658,350	264,00	-	264,00	-	613,80

Ghi chú: Mức hỗ trợ 165.000 đồng/hộ/quí (55.000 đồng/hộ/tháng)

Duel